

Số: 39/2019/QĐST-HNGĐ

Hồng Dân, ngày 05 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2019/TLST/HNGĐ ngày 18/02/2019
giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Võ Bé S**- sinh năm 1985

- Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

2. Bị đơn: Anh **Trần Văn T** - sinh năm 1973

- Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm
2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25
tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản
ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2019 là hoàn
toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn
và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Võ Bé S** và anh **Trần Văn T**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Bé S và anh Trần Văn T thuận tình ly hôn.

* Về quan hệ con chung: Ghi nhận nguyện vọng của cháu Trần Tiểu T1 sống
cùng với chị S, ghi nhận nguyện vọng của cháu Trần Tiểu H sống cùng anh T. Ghi
nhận sự thỏa thuận của chị S và anh T thống nhất giao cháu Trần Tiểu T1, sinh ngày
19/02/2009 cho chị Bé S trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Ghi nhận sự thỏa
thuận của chị S và anh T thống nhất giao cháu Trần Tiểu H, sinh ngày 11/12/2008 cho
anh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Bé S và anh T không ai có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tiếp tục giao cháu Trần Tiểu T1, sinh ngày 19/02/2009 cho chị Võ Bé S trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tiếp tục giao cháu Trần Tiểu H, sinh ngày 11/12/2008 cho anh Trần Văn T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Bé S và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh, chị có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

* Về quan hệ tài sản: Chị Võ Bé S và anh Trần Văn T xác định không có tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

* Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình hòa giải thành là 150.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bé S chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng. Buộc chị Võ Bé S phải nộp án phí hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng, ghi nhận chị đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu số 0006070, ngày 15/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân nay được chuyển thu án phí 150.000 đồng và chị được hoàn lại số tiền còn thừa là 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Anh Trần Văn T không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TANDTỉnh BL;
- VKSND huyện HD;
- THA huyện HD;
- UBND xã P;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

LÂM BÉ NHI